

CHƯƠNG I

LUẬT TÀI CHÍNH TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

I. KHÁI NIỆM TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1. Khái niệm tài chính, hệ thống tài chính:

1.1 Khái niệm tài chính:

Tài chính là một phạm trù kinh tế, tồn tại khách quan và mang tính lịch sử. Tài chính chỉ ra đời và tồn tại trong những điều kiện kinh tế xã hội nhất định. Những điều kiện kinh tế xã hội này là những tiền đề khách quan cho sự ra đời và phát triển của tài chính. Những tiền đề đó là nền kinh tế hàng hóa-tiền tệ và nhà nước.

Lịch sử phát triển xã hội loài người đã chứng minh rằng, vào thời kỳ cuối của chế độ công xã nguyên thủy, sự phát triển của phân công lao động xã hội đã làm xuất hiện chế độ tư hữu, sự ra đời của sản xuất và trao đổi hàng hoá. Hàng hoá sản xuất ra không chỉ nhằm mục đích tự cấp mà còn được đem trao đổi nhằm thỏa mãn các nhu cầu khác nhau trong tiêu dùng. Lúc đầu là hàng đổi hàng, sau đó, do yêu cầu trao đổi và phạm vi trao đổi được mở rộng, tiền tệ xuất hiện đóng vai trò như một loại hàng hoá đặc biệt mang tính chất là vật ngang giá chung. Thông qua đồng tiền, các thành viên trong xã hội có thể sử dụng để đổi lấy bất kỳ loại hàng hoá theo nhu cầu. Những hình thái đầu tiên của tiền tệ có thể được quy ước là vỏ sò, lông thú, kim loại... Về sau, để thuận tiện hơn cho việc cất giữ, mang theo, trao đổi, tiền tệ dần dần được chuyển sang hình thức tín tệ. Các bên trong mối quan hệ mua bán, trao đổi hàng hoá có thể quy ước vật ngang giá chung có giá trị là tiền. Cùng với quá trình phát triển của sản xuất và trao đổi hàng hoá và sự ra đời của tiền tệ, chế

độ tư hữu đã nảy sinh và kéo theo những hệ quả xã hội như tình trạng phân chia giai cấp, phân biệt giữa giàu nghèo... Trên cơ sở của những hệ quả đó, xã hội bắt đầu xuất hiện hiện tượng cho vay nặng lãi-biểu hiện của hình thức phân phối lại của cải xã hội theo ý chí chủ quan. Các nhà nghiên cứu đã chứng minh rằng, với dấu hiệu của hành vi phân phối của cải xã hội dưới hình thức giá trị là tiền, hoạt động cho vay nặng lãi là một trong những hiện tượng kinh tế tất yếu của thời kỳ này và được coi là những hình thức, mầm mống đầu tiên của các quan hệ tài chính, tiền tệ ra đời.

Song song đó, cũng do sự xuất hiện của chế độ tư hữu dẫn đến việc xã hội phân chia giai cấp được thể hiện bằng những nhóm người có lợi ích cơ bản đối lập nhau. Sự đấu tranh giữa các giai cấp trong thời kỳ cuối của xã hội công xã nguyên thủy đã dẫn đến sự ra đời tất yếu của nhà nước, một tổ chức mang quyền lực chính trị cao nhất do giai cấp thống trị nắm giữ. Để tồn tại nhà nước cần phải đảm bảo được các chức năng, nhiệm vụ của mình bằng nguồn lực tài chính nhất định. Do vậy, Nhà nước bắt buộc phải huy động được tiền tệ trong xã hội nhằm hình thành nên nguồn lực tài chính phục vụ cho việc duy trì sự tồn tại của mình. Nhà nước đã sử dụng quyền lực chính trị của mình như một công cụ để có thể tham gia vào quá trình phân phối của cải trong xã hội mà biểu hiện rõ ràng nhất là việc nhà nước quy định các khoản thuế và tiến hành thu thuế trong xã hội, trên cơ sở đó huy động nguồn tài chính. Nói cách khác, hoạt động phân phối mà nhà nước tham gia trước hết là nhằm tập trung vào tay nhà nước những nguồn của cải nhất định dùng để tài trợ cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước, trên cơ sở đó, duy trì được sự tồn tại của bộ máy nhà nước.

Như vậy, nền sản xuất hàng hóa, chế độ tư hữu là những tiền đề thúc đẩy sự ra đời của nhà nước. Đến lượt mình, nhà nước đã tác động tích cực trở lại đối với sự phát triển của các quan hệ sản xuất hàng hóa-tiền tệ, làm cho những quan hệ này ngày càng mở rộng. Khi phạm vi của các quan hệ hàng hóa-tiền tệ ngày càng được mở rộng thì các quan hệ mang tính chất phân phối, biểu hiện của hoạt động tài chính cũng ngày càng phát triển.

Từ đó, có thể hình dung rằng, hiện tượng tài chính chứa đựng trong đó những quan hệ xã hội được hình thành trong quá trình nhà nước và các chủ thể khác trong xã hội thực hiện các hoạt động mang tính chất phân phối của cải xã hội dưới hình thức giá trị trên nền tảng của mối quan hệ hàng hóa-tiền tệ và sự cần thiết phải phân phối (hoặc phân phối lại của cải trong xã hội).

Về khái niệm tài chính, các sách báo kinh tế, pháp lý thường lý giải theo những phương diện khác nhau:

-Tài chính bao gồm các quỹ tiền tệ được hình thành bởi nhà nước nhằm thực hiện những chức năng và nhiệm vụ của nhà nước. Đây là cách hiểu trực quan lên hiện tượng tài chính. Cần phải phân biệt rõ, tài chính không phải là tiền tệ, nhưng các quỹ tiền tệ được hình thành bởi Nhà nước chính là những biểu hiện bên ngoài của tài chính. Cụ thể hơn các quỹ tiền tệ chính là biểu hiện về mặt vật chất của tài chính để qua đó mà tài chính tồn tại thực trong đời sống kinh tế-xã hội.

-Tài chính là tổng hợp các quan hệ kinh tế, hình thành trong quá trình thành lập, phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ nhất định của Nhà nước, để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước. Đây là cách hiểu tài chính trừu tượng, xuất phát từ bản chất bên trong của tài chính -

vốn là các quan hệ phân phối của tài chính là phân phối tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân - kết quả của các hoạt động kinh tế.

Một cách khái quát, tài chính được xác định như sau: tài chính là hiện tượng đặc trưng bằng sự vận động độc lập tương đối của tiền tệ với chức năng phương tiện thanh toán và phương tiện cất trữ trong quá trình tạo lập hay sử dụng các quỹ tiền tệ đại diện cho những sức mua nhất định ở các chủ thể kinh tế - xã hội. Tài chính phản ánh tổng hợp các mối quan hệ kinh tế trong phân phối các nguồn lực tài chính thông qua tạo lập hay sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm đáp ứng yêu cầu tích lũy hay tiêu dùng của các chủ thể (pháp nhân hay thể nhân) trong xã hội.¹

Từ nội dung trên, hiện tượng tài chính có thể được thể hiện thông qua những phương diện sau:

-Có sự vận động độc lập tương đối của các nguồn tài chính được biểu hiện cụ thể thông qua sự vận động của một lượng tiền tệ nhất định.

-Có các quan hệ phân phối (hoặc phân phối lại) của cải xã hội.

-Có sự hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ.

1.2. Chức năng của tài chính:

Bản chất của tài chính thể hiện thông qua chức năng của nó, bao gồm chức năng phân phối và chức năng giám đốc.

1.2.1 Chức năng phân phối:

Phân phối thể hiện chức năng của tài chính diễn ra ở nhiều cấp độ, nhiều khâu khác nhau, trong phạm vi mỗi đơn vị, tổ chức kinh tế cũng như trên phạm vi xã hội với những đặc trưng sau đây:

-Phân phối của tài chính là phân phối dưới hình thức giá trị. Đó là hoạt động phân phối nguồn của cải vật chất được sáng tạo từ các lĩnh vực của hoạt động sản xuất, kinh doanh được biểu hiện dưới hình thức

¹ Giáo trình Tài chính học, NXB Tài chính 1997, tr 12.

giá trị là đồng tiền. Trên thực tế, phân phối của tài chính được cụ thể hóa thành hiện tượng chuyển giao các nguồn vốn tiền tệ từ chủ thể này sang chủ thể khác nhằm thỏa mãn các mục đích khác nhau. Kết quả của hoạt động này chính là việc hình thành nên các quỹ tiền tệ trong xã hội. Sau khi các quỹ tiền tệ được hình thành trong quá trình chuyển giao các nguồn vốn tiền tệ từ chủ thể sang chủ thể khác, đến lượt mình, các quỹ tiền tệ này lại tiếp tục được các chủ thể đưa vào tham gia hoạt động phân phối như là một vòng tuần hoàn. Như vậy, có thể nói, hiện tượng tài chính luôn luôn diễn ra trong xã hội với biểu hiện là hoạt động phân phối do các chủ thể khác nhau trong xã hội tiến hành. Chính việc tạo lập, phân phối, sử dụng các quỹ tiền tệ với mục đích nhất định là kết quả của chức năng phân phối của hiện tượng tài chính. Nó là cơ sở để tạo lập nên các quỹ vật tư, hàng hoá cho các quá trình tiếp theo của các hoạt động kinh tế, hoặc đáp ứng những nhu cầu khác của tích lũy hay tiêu dùng xã hội.

Phân phối tài chính có thể là phân phối lần đầu hoặc phân phối lại. Phân phối lần đầu của tài chính là phân phối ở phạm vi hẹp, diễn ra ở khâu cơ sở. Khi của cải vật chất được tạo ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức kinh tế được đưa vào thị trường và được chuyển thành giá trị là tiền, lượng giá trị này được phân phối để hình thành nên các quỹ bù đắp, quỹ tiêu dùng hay tích lũy. Các quỹ này có thể ở dạng không tập trung ở các đơn vị, tổ chức kinh tế như quỹ khấu hao, vốn lưu động, quỹ lương, quỹ phát triển sản xuất hay nghiệp vụ... hoặc những quỹ tiền tệ tập trung trong tay nhà nước như quỹ ngân sách nhà nước. Đây chính là quá trình phân phối lần đầu của tài chính.

Phân phối tài chính không dừng lại ở đó. Khi các quỹ tiền tệ trên được hình thành rồi thì tiếp tục được đưa vào để tái sản xuất hoặc phân

phối lại để đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của đời sống kinh tế xã hội. Nếu ở giai đoạn phân phối lần đầu các quan hệ phân phối chủ yếu diễn ra trong phạm vi các tổ chức kinh tế thì ở giai đoạn phân phối lại, hoạt động phân phối đã diễn ra ở phạm vi toàn xã hội, tạo nên các kênh kết nối, đưa các nguồn tài chính đáp ứng các nhu cầu nhiều mặt của đời sống kinh tế xã hội.

1.2.2 Chức năng giám đốc:

Đó là việc kiểm tra quá trình hình thành các quỹ, các nguồn vốn tiền tệ và việc sử dụng chúng, trên cơ sở đó, xác định việc các nguồn quỹ, các nguồn vốn tiền tệ được tạo lập, sử dụng trong hoạt động tài chính có phù hợp với nhu cầu thị trường, yêu cầu của quản lý vĩ mô cũng như hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, nguồn quỹ như thế nào. Để thực hiện chức năng này, hiện tượng tài chính sẽ dựa vào hai chức năng cơ bản của tiền tệ là chức năng thước đo giá trị và chức năng thanh toán. Với tính chất như vậy, chức năng giám đốc của hiện tượng tài chính không những kiểm tra phạm vi các quan hệ phân phối mà còn kiểm tra toàn bộ nền kinh tế, đánh giá nhu cầu cân đối vốn, hiệu quả đầu tư, quan hệ cung cầu...

Chức năng giám đốc của tài chính gắn liền với chức năng phân phối. Thông qua phân phối để thực hiện giám đốc và giám đốc để phân phối tốt hơn.

1.3. Hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường hiện nay ở Việt Nam

Như đã phân tích, tài chính bao gồm những quan hệ xã hội mang bản chất phân phối của cải xã hội dưới hình thức giá trị là tiền tệ được biểu hiện thông qua quá trình tạo lập, quản lý và sử dụng các quỹ tiền tệ nhất định. Các quan hệ xã hội này tuy có cùng bản chất nhưng chúng có

thể được hình thành trong những trật tự và phạm vi khác nhau, gắn với việc hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ với những mục đích sử dụng khác nhau. Do vậy, tài chính sẽ bao gồm những nhóm quan hệ tài chính khác nhau. Mỗi nhóm quan hệ tài chính này được đặc trưng bởi những đặc điểm chung. Giữa các nhóm quan hệ này vừa tách biệt, vừa có mối quan hệ qua lại lẫn nhau tùy thuộc vào cách thức tạo lập, phân phối và mục đích tiêu dùng hay tích lũy các quỹ tiền tệ được hình thành từ những nhóm quan hệ xã hội đó. Các nhóm quan hệ tài chính này được xem như là mỗi khâu tài chính. Tập hợp tất cả các khâu tài chính hình thành nên hệ thống tài chính.

Như vậy, hệ thống tài chính là tập hợp những nhóm quan hệ tài chính (các khâu tài chính) khác nhau được hình thành trong quá trình tạo lập, quản lý và sử dụng những quỹ, những nguồn vốn tiền tệ nhất định.

Mỗi khâu trong hệ thống tài chính có cách thức, phương pháp riêng để hình thành và sử dụng những nguồn vốn tiền tệ. Đồng thời, ở mỗi giai đoạn khác nhau của nền kinh tế, các khâu tài chính, hệ thống tài chính cũng có những bước phát triển, biến đổi nhất định. Trong điều kiện hiện nay, hệ thống tài chính của Việt Nam bao gồm những khâu sau đây: ngân sách nhà nước, tín dụng, bảo hiểm, tài chính doanh nghiệp, tài chính hộ gia đình và tổ chức xã hội.

-Khâu Ngân sách nhà nước: đây là khâu trung tâm của hệ thống tài chính. Các quan hệ tài chính-ngân sách gắn với việc hình thành và sử dụng quỹ ngân sách nhà nước. Đây là quỹ tiền tệ tập trung lớn nhất của nhà nước, cung cấp các phương tiện tài chính cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước.

Quỹ ngân sách nhà nước được hình thành từ các nguồn tài chính của các khâu tài chính khác trong hệ thống tài chính, trong đó chủ yếu là

các khoản nộp mang tính chất pháp lý bắt buộc như thuế, phí, lệ phí. Bên cạnh đó, quỹ ngân sách nhà nước còn được hình thành từ các nguồn khác như vay trong dân cư, vay nợ, viện trợ...

-Khâu tài chính tín dụng: trong điều kiện của kinh tế hàng hoá-tiền tệ, tất yếu nảy sinh hiện tượng nhàn rỗi tạm thời những nguồn vốn tiền tệ. Các nguồn vốn dạng này được tập trung lại dưới các hình thức khâu tạo thành các quỹ tín dụng nhằm cung cấp, thỏa mãn nhu cầu về tiền tệ của các chủ thể trong xã hội.

-Khâu tài chính Bảo hiểm: các quan hệ bảo hiểm hình thành trong quá trình tái phân phối tài chính, gắn với việc tạo lập, sử dụng các quỹ bảo hiểm. Mục đích của hoạt động bảo hiểm là bồi thường thiệt hại, chi trả bảo hiểm cho những chủ thể tham gia quan hệ bảo hiểm. Quỹ bảo hiểm được hình thành từ mỗi quan hệ bảo hiểm sẽ hình thành nên nguồn tài chính tham gia vào thị trường tài chính. Bảo hiểm trở thành một khâu của hệ thống tài chính từ việc hình thành nên quỹ bảo hiểm và tái phân phối quỹ tiền tệ này.

Tài chính doanh nghiệp: là khâu cơ sở của hệ thống tài chính, bao gồm những quan hệ tài chính gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp như các quan hệ trong việc hình thành, xác lập nguồn vốn kinh doanh, phân phối thu nhập, tích lũy trong nội bộ doanh nghiệp và trong quan hệ với ngân sách nhà nước. Đây là khâu tài chính cơ sở gắn liền với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Chính hoạt động của các doanh nghiệp là tạo ra sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân. Trên cơ sở đó, thông qua các quan hệ phân phối dưới hình thức giá trị đã hình thành nên các quỹ tiền tệ với những mục đích sử dụng khác nhau như bù đắp, tiêu dùng hay tích lũy để đáp ứng nhu cầu tái sản xuất, tiêu dùng trong dân cư hay chi dùng của nhà nước

-Khâu tài chính dân cư và các tổ chức xã hội:

+Đối với tài chính dân cư, bao gồm hai dạng hoạt động tài chính. Một là, hoạt động sản xuất, kinh doanh mang tính chất cá nhân trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, nông nghiệp đều cần đến nguồn vốn đầu tư. Nguồn vốn này được hình thành từ thu nhập được tích lũy của họ hoặc từ các nguồn khác nhau trên thị trường tài chính. Một loại quan hệ tài chính khác gắn liền với việc hình thành, sử dụng quỹ tiền tệ thỏa mãn cho tiêu dùng của dân cư. Quỹ này được hình thành từ thu nhập thường xuyên hoặc không thường xuyên của cá nhân. Người dân sử dụng quỹ này để tiêu dùng, đóng thuế cho nhà nước, phân thừa hoặc nhàn rỗi họ lại đưa vào thị trường tài chính dưới các hình thức đầu tư như góp vốn cổ phần, gửi tiết kiệm...

+Khâu tài chính này còn bao gồm tài chính của các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ. Những tổ chức này hình thành nên nguồn quỹ tiền tệ của riêng mình để phục vụ cho tiêu dùng, hoạt động tồn tại, phát triển. Nguồn quỹ này được hình thành từ đóng góp của các thành viên hoặc từ sự đóng góp của dân cư, hỗ trợ của nhà nước... Trong những thời điểm nhất định khi chưa được sử dụng, nguồn tài chính đó còn có thể tham gia vào thị trường tài chính.

2. Hoạt động tài chính

2.1 Hoạt động tài chính của nhà nước:

Hoạt động tài chính của nhà nước là loại hoạt động tài chính công- hoạt động của tổ chức mang quyền lực công. Hầu hết các cơ quan đại diện cho quyền lực của nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và thẩm quyền của mình đều tiến hành hoạt động tài chính. Hoạt động tài chính của nhà nước thể hiện trên hai phương diện

-Nhà nước trực tiếp tiến hành các hoạt động tài chính. Thông qua các cơ quan đại diện cho quyền lực công, nhà nước tham gia vào quá trình hình thành, phân phối và sử dụng nguồn vốn tiền tệ là ngân sách nhà nước với mục đích đảm bảo lợi của nhà nước, lợi ích công cộng.

-Nhà nước tổ chức, hướng dẫn các hoạt động tài chính mang tính chất vi mô như hoạch định các chính sách, phương hướng hoạt động tài chính, tiền tệ; xây dựng các thiết chế, định chế liên quan đến hoạt động tài chính; thiết lập khung khổ pháp lý, hành lang an toàn cho hoạt động tài chính của mọi chủ thể tham gia vào thị trường tài chính, tiền tệ nói chung.

Dựa vào 2 phương diện thể hiện hoạt động tài chính của nhà nước, hoạt động tài chính của nhà nước có thể được hình dung như sau: đó là hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tập trung, phân phối và sử dụng một cách có kế hoạch các nguồn lực tài chính, mà trọng tâm là nguồn ngân sách nhà nước nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

Hoạt động tài chính của nhà nước được thực hiện theo các nguyên tắc:

-Nguyên tắc pháp chế: toàn bộ hoạt động tài chính bao gồm toàn bộ quá trình hình thành, phân phối và sử dụng các nguồn quỹ tiền tệ của nhà nước đều được thể chế hoá thành pháp luật và đảm bảo thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế của nhà nước.

-Nguyên tắc công khai: tất cả các hoạt động tài chính đều phải được công khai cho người dân-những chủ thể đã tham gia vào quá trình phân phối của cả xã hội để hình thành nên nguồn quỹ tài trợ cho hoạt động của bộ máy nhà nước. Hoạt động tài chính của nhà nước cần phải

đảm bảo tính dân chủ trong quản lý, thu chi tài chính, tránh tình trạng tham nhũng, lãng phí.

-Nguyên tắc kế hoạch: nguyên tắc này được thể hiện ở chỗ mọi hoạt động tài chính của nhà nước đều dựa trên cơ sở là các văn bản kế hoạch tài chính. Các văn bản này dự kiến hay xác lập dự toán các khoản thu chi các nguồn vốn tiền tệ của nhà nước. Những văn bản này được xây dựng, phê duyệt và thực hiện theo những trình tự nhất định.

2.2 Hoạt động tài chính của các chủ thể khác:

Ngoài nhà nước, các chủ thể khác trong xã hội (bao gồm các cơ quan nhà nước ngoài những cơ quan tiến hành các hoạt động tài chính công, các đoàn thể xã hội, các tổ chức kinh tế, cá nhân...) cũng tiến hành các hoạt động tài chính ở phạm vi và mức độ khác nhau tùy thuộc vào tính chất và mục tiêu của họ. Nhìn chung, hoạt động tài chính của các chủ thể khác thường diễn ra theo hai phương diện:

-Các hoạt động tài chính diễn ra giữa nhà nước với các chủ thể khác trong xã hội xoay quanh vấn đề ngân sách nhà nước. Hầu hết các chủ thể tồn tại trong xã hội đều có mối liên hệ một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đối với việc hình thành, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ là ngân sách nhà nước, cụ thể thông qua các hoạt động nhận kinh phí, vốn từ ngân sách nhà nước, nộp thuế hoặc các khoản thu khác vào ngân sách nhà nước.

-Các hoạt động tài chính của các chủ thể trong mối quan hệ với thị trường tài chính. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đều có thể tham gia vào thị trường tài chính nhằm thỏa mãn mục đích kinh doanh, đầu tư hay nhu cầu về vốn thông qua hoạt động cho vay, vay, mua bán các loại giấy tờ có giá trên thị trường tài chính.

II. LUẬT TÀI CHÍNH TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

1. Định nghĩa Luật Tài chính:

Luật Tài chính là tập hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng các quỹ, các nguồn vốn tiền tệ gắn liền với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước và hoạt động của các chủ thể kinh tế xã hội khác.

2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật Tài chính:

2.1 Đối tượng điều chỉnh của Luật Tài chính:

Trong điều kiện của nền kinh tế hàng hoá vận hành theo cơ chế thị trường với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, đối tượng điều chỉnh của luật tài chính đã vượt ra ngoài phạm vi tài chính công, tài chính nhà nước. Đối tượng điều chỉnh của Luật Tài chính hiện nay bao gồm cả những quan hệ tài chính giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, quan hệ tài chính của các tổ chức, cá nhân trên thị trường tài chính. Những quan hệ này không nhất thiết phải có sự tham gia của nhà nước với tư cách là bên chủ thể. Như vậy, có thể nói, các quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của luật tài chính rất đa dạng, có nhiều chủ thể tham gia ở nhiều cấp độ khác nhau.

Các quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của luật tài chính thường được phân chia theo 2 cách dựa vào những tiêu chí khác nhau:

-Căn cứ vào lĩnh vực mà các quan hệ tài chính được hình thành, đối tượng điều chỉnh của luật tài chính được phân biệt thành:

+Các quan hệ tài chính- ngân sách. Đây là nhóm quan hệ tài chính phát sinh gắn liền với việc hình thành, phân phối, sử dụng quỹ tiền tệ tập trung lớn nhất của nhà nước là quỹ ngân sách nhà nước.

+Các quan hệ tài chính doanh nghiệp. Đây là nhóm quan hệ phát sinh trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+Các quan hệ tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm. Những quan hệ liên quan đến việc các tổ chức kinh doanh bảo hiểm huy động được nguồn vốn và đưa chúng tham gia vào thị trường tài chính bằng các hình thức khác nhau đáp ứng nhu cầu về vốn của nền kinh tế.

+Các quan hệ tín dụng. Các quan hệ liên quan đến hoạt động huy động vốn, cho vay vốn của các tổ chức trung gian tài chính trong quá trình hình thành các nguồn tài chính đáp ứng cho nhu cầu vốn của nền kinh tế sẽ thuộc đối tượng điều chỉnh của luật tài chính.

+Các quan hệ tài chính trong khu vực dân cư, các tổ chức xã hội.

-Căn cứ vào hệ thống các chủ thể tham gia các hoạt động tài chính, đối tượng điều chỉnh của luật tài chính bao gồm:

+Quan hệ tài chính giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương với cơ quan nhà nước ở địa phương trong hoạt động thu, chi phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

+Quan hệ tài chính giữa cơ quan tài chính, tổ chức tín dụng với nhau phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng quỹ ngân sách nhà nước và các quỹ tiền tệ khác.

+Quan hệ tài chính giữa cơ quan tài chính, tổ chức tài chính với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Các quan hệ này phát sinh trong việc cấp phát vốn, thu nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

+Các quan hệ tài chính giữa các cơ quan tài chính, tổ chức tài chính với dân cư.

+Nhóm quan hệ tài chính giữa các doanh nghiệp.

2.2 Phương pháp điều chỉnh của luật tài chính:

Luật tài chính sử dụng hai phương pháp điều chỉnh chủ yếu là phương pháp mệnh lệnh bắt buộc và phương pháp bình đẳng thỏa thuận.

3. Hệ thống Luật tài chính và quy phạm pháp luật tài chính:

3.1 Hệ thống luật tài chính

Hệ thống luật tài chính thể hiện cấu trúc bên trong, mối quan hệ nội tại của ngành luật đó. Thực chất là việc định hình, phân nhóm các quy phạm pháp luật tài chính để nghiên cứu và áp dụng chúng. Việc phân nhóm này căn cứ vào tính chất và mối quan hệ qua lại giữa các quan hệ tài chính.

Thông thường, hệ thống luật tài chính bao gồm phần chung và phần riêng.

- Phần chung chứa đựng các quy phạm pháp luật quy định những nguyên tắc cơ bản, hình thức của hoạt động tài chính và phương pháp thực hiện hoạt động tài chính; xác định chủ thể tham gia các quan hệ tài chính, thẩm quyền của các chủ thể này.

- Phần riêng: bao gồm nhóm các quy phạm pháp luật khác nhau hình thành nên các chế định của luật tài chính. Đó là các nhóm quy phạm pháp luật điều chỉnh các nhóm quan hệ tài chính cụ thể.

Hệ thống luật tài chính phân biệt với hệ thống môn học luật tài chính. Hệ thống môn học luật tài chính bao gồm các phân, các chương nghiên cứu về những vấn đề lý luận về ngành luật tài chính và các chương nghiên cứu các chế định cụ thể của luật tài chính.

3.2 Quy phạm pháp luật tài chính:

Quy phạm pháp luật tài chính là những quy tắc xử sự trong lĩnh vực tài chính do nhà nước định ra, có tính phổ biến, tính bắt buộc chung và được đảm bảo thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế của nhà nước.

Căn cứ vào tính chất, quy phạm pháp luật tài chính được phân biệt thành 3 nhóm:

-Nhóm quy phạm bắt buộc: là loại quy phạm quy định những hành vi bắt buộc các chủ thể của quan hệ pháp luật tài chính phải thực hiện, nếu không thực hiện là vi phạm pháp luật tài chính, ví dụ hành vi thu thuế của cơ quan thuế, hành vi nộp thuế của các tổ chức, cá nhân.

-Nhóm quy phạm cấm đoán: là loại quy phạm xác định một số hành vi nhất định và cấm các chủ thể của quan hệ pháp luật tài chính thực hiện các hành vi đó. ví dụ một số hành vi bị ngăn cấm: lập quỹ trái phép, để ngoài sổ sách thu chi tài chính

-Nhóm quy phạm cho phép (trao quyền): là loại quy phạm trao quyền cho các chủ thể trong một số quan hệ tài chính nhất định có thể lựa chọn làm hoặc không làm những việc nhất định. vd hành vi đóng góp tự nguyện cho ngân sách nhà nước.

4. Quan hệ pháp luật tài chính:

Quan hệ pháp luật tài chính là những quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực tài chính chịu sự điều chỉnh của quy phạm pháp luật tài chính.

Quan hệ pháp luật tài chính bao gồm: chủ thể, khách thể và nội dung

-Chủ thể của quan hệ pháp luật tài chính: đó là những tổ chức cá nhân tham gia vào quan hệ pháp luật tài chính. Do tính đa dạng của các

quan hệ tài chính nên các chủ thể của quan hệ tài chính cũng rất đa dạng, bao gồm: nhà nước, pháp nhân, cá nhân.

-Khách thể của quan hệ pháp luật tài chính: các quỹ tiền tệ nhằm thỏa mãn các nhu cầu khác nhau tương ứng với các chủ thể khác nhau trong quan hệ pháp luật tài chính.

-Nội dung của quan hệ pháp luật tài chính: bao gồm quyền và nghĩa vụ mang tính chất pháp lý của các chủ thể được xác lập khi tham gia vào quan hệ pháp luật tài chính.